

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp CD07CQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07333056	NGUYỄN HIẾU	HÒA	02/01/89		3	Ba
38	07333057	HUỖNH NGOC	HOÀI	01/01/88		1	Một
39	07333058	NGUYỄN HUY	HOÀNG	05/12/89		✓	✓
40	07333059	NGÔ THỊ	HUỆ	30/09/88	Thư	4	Bốn
41	07333063	BÙI TUẤN	HÙNG	16/12/88		✓	✓
42	07333066	DƯƠNG NHƯT	HUY	06/03/89	guy	3	Ba
43	07333065	NGUYỄN HỮU	HUY	09/07/88		✓	✓
44	07333067	NGUYỄN THÀNH	HUY	09/07/89	Thư	5	Năm
45	07333068	TRẦN NGUYỄN HẠ	HUYỀN	06/01/88	huy	3	Ba
46	07333069	ĐẶNG THỊ	HƯƠNG	10/10/86		2	Hai
47	07333070	PHẠM THỊ	HƯƠNG	25/02/89		4	Bốn
48	07333071	LÊ THỊ THU	HƯỜNG	04/07/89		✓	✓
49	07333072	LÊ HOÀNG	KHANH	/ /88	le	2	Hai
50	07333073	PHAN VĂN	KHÔI	28/10/88	kh	1	Một
51	07333074	BÙI DUY	KHƯƠNG	15/09/89	ok	3	Ba
52	07333075	NGUYỄN VĂN	KỲ	10/12/86		✓	✓
53	07333076	NGUYỄN THỊ	LAN	17/02/87		3	Ba
54	07333077	PHẠM THỊ	LAN	14/11/88		5	Năm
55	07333078	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LANH	18/07/88	ph	4	Bốn
56	07329061	VÕ THANH	LÂM	24/09/89	tan	1	Một
57	07333079	VÕ THÀNH TRÚC	LÂM	22/09/89	tan	3	Ba
58	07333080	LỮ DUY	LÂN	19/07/87	lan	1	Một
59	07333083	DƯƠNG THỊ	LIÊM	13/12/88		4	Bốn
60	07333084	LÊ THỊ	LIÊN	22/05/87		✓	✓
61	07333085	NGUYỄN THỊ	LIÊN	25/09/89		✓	✓
62	07333086	TRẦN THỊ TRÚC	LIÊN	28/06/88	tr	3	Ba
63	07333089	ĐINH THỊ THỦY	LINH	04/11/89	th	3	Ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 48 Số bài: 48 Số tờ: 68

Ngày 21 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Văn

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Văn

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 Đặng Thành Danh

Cán bộ chấm thi 2 Hà Thị Thào Trâm



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07CQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07333088	LÊ NGỌC LINH	10/11/86		Ling	①	Một
2	07333090	LÊ THỊ TỔ	25/11/88		lle	③	Ba
3	07333091	VĂN THỊ TRÚC	06/06/89			✓	✓
4	07333094	DƯƠNG THỊ	05/05/89		Thi	6	Sáu
5	07333092	TRƯƠNG THỊ HỒNG	04/02/87		Thi	④	Một
6	07333095	TRẦN PHÚC LỢI	/06/87		Thi	③	Ba
7	07333216	NGUYỄN THỊ LUYỆN	28/08/89		Thi	②	Hai
8	07333098	NGUYỄN THỊ MAI	26/09/89		Mai	8	Tám
9	07333099	TRỊNH THỊ MAI	15/02/88		Mai	5	Năm
10	07333100	VŨ THỊ MAI	27/09/88		Mai	③	Ba
11	07333103	BÙI NGỌC MINH	20/09/88			✓	✓
12	07333104	LÊ HUỲNH HIỀN	24/09/89		Hi	5	Năm
13	07333107	MAI THỊ	18/08/89		Thi	7	Bảy
14	07333106	NGUYỄN THỊ NGỌC	07/02/87		Thi	①	Một
15	07333108	PHẠM KIM	25/01/89			✓	✓
16	07333110	NGUYỄN THỊ THU	02/09/88		Thi	④	Bốn
17	07333111	TRẦN THỊ THANH	01/05/87		Thi	③	Ba
18	07333113	HỒ THỊ NHANH	15/10/89			✓	✓
19	07333114	VÕ VĂN TẤN	06/05/89		Thi	5	Năm
20	07333115	MAI ĐÌNH NHU	19/11/87		Thi	6	Sáu
21	07333118	LÊ TUYẾT	17/01/89			✓	✓
22	07333116	TRẦN THỊ CẨM	/04/88		Thi	④	Bốn
23	07333117	TRƯƠNG THỊ CẨM	11/04/89		Thi	5	Năm
24	07333119	NGUYỄN THỊ QUỲNH	07/11/89		Thi	5	Năm
25	07333120	NGUYỄN THỊ THANH	30/12/88		Thi	5	Năm
26	07333121	DƯƠNG NỮ KIỀU	01/06/89		Thi	6	Sáu
27	07333123	ĐOÀN DUY PHONG	23/04/89		Thi	5	Sáu
28	07333124	TRẦN TẤN PHÚC	14/08/88		Thi	④	Bốn
29	07333130	LÊ THỊ MAI	25/09/88		Thi	6	Sáu
30	07333128	NGUYỄN ANH	10/05/88		Thi	④	Bốn
31	07333131	NGUYỄN TRẦN TRÚC	23/10/88		Thi	5	Năm
32	07333132	NGUYỄN VĂN QUANG	10/04/88		Thi	③	Ba
33	07333133	ĐẶNG THẾ QUÂN	01/07/88		Thi	④	Bốn
34	07333134	ĐỖ TƯỜNG QUÂN	16/02/88		Thi	5	Năm
35	07333136	ĐÀU VIỆT QUỐC	08/08/88		Thi	①	Không
36	07333135	NGUYỄN ANH QUỐC	17/11/88		Thi	8	Tám

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp CD07CQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07333137	NGUYỄN THỊ QUỲN	01/06/88		<i>Le</i>	7	Bảy
38	07333138	NGUYỄN THỊ TÚ	05/07/89		<i>GT</i>	5	Năm
39	07333139	NGUYỄN THẾ QUỲN	04/01/88		<i>Quyen</i>	5	Năm
40	07333141	NGUYỄN LÊ SƠN	20/11/89		<i>Luson</i>	(4)	Bốn
41	07333143	HỒ HỮU TÀI	06/11/88		<i>Ba</i>	(2)	Hai
42	07333147	LÊ TẤT TÀI	04/08/88		<i>Tatto</i>	6	Sáu
43	07333145	NGUYỄN PHƯỚC TÀI	10/01/88		<i>Phuoc</i>	7	Bảy
44	07333146	NGUYỄN TẤN TÀI	23/02/89		<i>Tan</i>	(3)	Ba
45	07333148	ĐẶNG HOÀI TÂM	12/12/88		<i>Tam</i>	(3)	Ba
46	07333149	PHẠM THANH TÂM	1 / 88		<i>Pham</i>	7	Bảy
47	07333150	ĐINH VĂN TÂN	05/07/88		<i>Can</i>	5	Năm
48	07333151	TRẦN THỊ KIM THANH	13/12/89		<i>Tha</i>	(2)	Hai
49	07333155	BÙI VĂN THẢO	15/10/89		<i>Bui</i>	✓	✓
50	07333156	LÊ VĂN THẢO	20/12/88		<i>Th</i>	6	Sáu
51	07333152	TRẦN THỊ KIM THẢO	13/09/87		<i>Th</i>	(3)	Ba
52	07333154	VƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	21/12/89		<i>Phuoc</i>	7	Bảy
53	07333159	HUYỀN THỐNG	29/01/89		<i>Thy</i>	(2)	Hai
54	07333160	TRẦN THỊ THỐNG	12/09/87		<i>gml</i>	7	Bảy
55	07333161	TRƯƠNG THIÊN THỜI	01/05/86		<i>Thy</i>	✓	✓
56	07333164	LÊ THỊ XUÂN THU	30/04/89		<i>Thy</i>	(3)	Ba
57	07333165	NGUYỄN HỮU THUẬN	02/07/89		<i>Thy</i>	(3)	Ba
58	07333167	NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	16/09/89		<i>Thy</i>	(4)	Bốn
59	07333170	NGUYỄN THỊ THÚY	22/06/89		<i>Thy</i>	(4)	Bốn
60	07333169	NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	10/01/89		<i>Thy</i>	5	Năm
61	07333173	TRẦN BẢO DUY THƯƠNG	05/09/89		<i>Thy</i>	8	Tám
62	07333174	CẨM BÁ THƯỜNG	07/07/88		<i>Thy</i>	(2)	Hai
63	07333176	LÊ QUANG TIẾP	21/05/89		<i>Thy</i>	✓	✓
64	07333177	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	02/10/89		<i>Thy</i>	(3)	Ba
65	07333179	LÃ THU TRANG	25/08/88		<i>Thy</i>	7	Bảy
66	07333215	LÊ THỊ YÊN TRANG	23/10/88		<i>Thy</i>	5	Năm
67	07333183	NGUYỄN NHẬT TRẦN	01/04/89		<i>Thy</i>	7	Bảy
68	07333184	ĐẶNG THỊ TREO	07/07/88		<i>Thy</i>	5	Năm
69	07333186	HOÀNG VĂN TRÍ	01/01/89		<i>Thy</i>	(3)	Ba
70	07333185	LƯƠNG MINH TRÍ	19/09/89		<i>Thy</i>	✓	✓
71	07333187	NGUYỄN HOÀI TRINH	07/10/89		<i>Thy</i>	8	Tám
72	07333188	NGUYỄN THÀNH TRUNG	13/05/87		<i>Thy</i>	6	Sáu
73	07333189	HUYỀN NGỌC TRỰC	10/07/87		<i>Thy</i>	(3)	Ba
74	07333191	LÊ CẨM TÚ	01/04/88		<i>Thy</i>	5	Năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp CD07CQ (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07333192	NGUYỄN HOÀI TUẤN	01/01/89		✓	✓	✓
76	07333193	NGUYỄN THANH TÙNG	09/01/89		<i>Thanh Tùng</i>	7	Bảy
77	07333194	TRẦN THỊ BÍCH TUYẾN	02/03/88		<i>Bích</i>	(4)	Bốn
78	07333197	TRƯƠNG THỊ TINH TƯƠNG	09/03/88		<i>Thương</i>	8	Tám
79	07333198	HUYỀN ANH KIM UYÊN	25/11/89		✓	✓	✓
80	07333200	TRƯƠNG LÊ TỔ UYÊN	08/09/88		<i>Tổ Uyên</i>	5	Năm
81	07333203	VƯƠNG NGUYỄN VI	18/06/88		✓	✓	✓
82	07333204	LÊ ANH VIÊN	14/04/88		<i>Anh Viên</i>	(2)	Hai
83	07333208	TRỊNH MINH VŨ	02/08/89		✓	✓	✓
84	07333210	NGUYỄN THỤY MỘNG VY	06/10/88		<i>Thuy Mộng</i>	(3)	Ba
85	07333211	BÙI THỊ NGỌC XUÂN	11/10/89		<i>Bui Ngoc</i>	7	Bảy
86	07333212	NGUYỄN THỊ NGỌC XUÂN	21/06/87		✓	✓	✓

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 82 Số bài: 82 Số tờ: 99

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Phạm Văn*

Cán bộ coi thi 2 *Đinh A. Trích H.*

CBCTS: *Nguyễn*

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 *Chl*

Cán bộ chấm thi 2 _____

Đang Thành Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV217

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123001	LÊ PHƯƠNG	AN	19/02/89	<i>phương</i>	6	Sáu
2	07123003	TRẦN NGỌC MAI	ANH	01/07/89	<i>Maith</i>	7	Bảy
3	07123005	HÀ NGỌC THIÊN	ÂN	29/03/89	<i>thiên</i>	6	Sáu
4	07123007	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	27/04/88	<i>Ngoc</i>	5	Năm
5	07123009	TRINH THỊ	BÍNH	20/07/89		✓	✓
6	07123011	TRẦN VĂN	CÁNH	25/05/81	<i>van</i>	7	Bảy
7	07123013	ĐẶNG VĂN	CHÂU	30/06/88	<i>van</i>	(4)	Bốn
8	07123015	VŨ HOÀNG LAN	CHI	18/03/89	<i>lan</i>	(4)	Bốn
9	07123017	ĐẶNG THỊ NGỌC	CHINH	13/10/89	<i>chinh</i>	(2)	Hai
10	07123019	NGUYỄN THỊ HỒNG	CÚC	06/12/89	<i>hồng</i>	6	Sáu
11	07123023	LÊ THỊ NGỌC	DIỆP	05/11/89	<i>ngoc</i>	5	Năm
12	07123025	KHƯƠNG THỊ	DIỆU	20/01/89	<i>diu</i>	6	Sáu
13	07123027	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	30/05/89	<i>ng</i>	(4)	Bốn
14	07123029	NGUYỄN THỊ THỦY	DUNG	17/01/89	<i>thuy</i>	5	Năm
15	07123031	TRẦN THỊ THỦY	DUNG	17/05/89	<i>thuy</i>	(3)	Ba
16	07123033	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	13/09/89	<i>my</i>	7	Bảy
17	07123037	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	20/07/89	<i>hồng</i>	6	Sáu
18	07123039	LÊ PHÚC	ĐẠT	06/09/89	<i>phuc</i>	(4)	Bốn
19	07123041	LÊ TÔN	ĐÌNH	30/08/89	<i>ton</i>	(2)	Hai
20	07123043	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	22/08/89	<i>ngoc</i>	(4)	Bốn
21	07123047	TRẦN MINH DẠ	HẠNH	04/04/89	<i>minh</i>	6	Sáu
22	07123051	HOÀNG GIA PHƯƠNG	HẢO	31/12/87	<i>hao</i>	(2)	Hai
23	07123055	BÙI THỊ THÚY	HẰNG	10/01/88	<i>thuy</i>	6	Sáu
24	07123053	DƯƠNG THỊ	HẰNG	04/09/89	<i>thuy</i>	7	Bảy
25	07123057	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	28/08/89	<i>thuy</i>	7	Bảy
26	07123059	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	01/12/89	<i>han</i>	7	Bảy
27	07123061	LÊ PHƯỚC	HẬU	27/07/88	<i>phuc</i>	(3)	Ba
28	07123065	NGUYỄN THỊ	HIỀN	09/02/89	<i>thuy</i>	5	Năm
29	07123063	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	09/09/89	<i>thanh</i>	(3)	Ba
30	07123069	HUYỀN THỊ MINH	HIẾU	15/04/88	<i>hieu</i>	(4)	Bốn
31	07123071	TRẦN THỊ MAI	HOA	01/09/89	<i>hoa</i>	(3)	Ba
32	07123073	CHÂU THỊ	HOÀI	08/12/89	<i>hoai</i>	(4)	Bốn
33	07123075	NGUYỄN THUY	HOÀNG	25/06/89	<i>thuy</i>	7	Bảy
34	07123077	CHUNG THỊ	HỒNG	20/02/89	<i>hong</i>	(3)	Ba
35	07123079	TRẦN MINH LÝ	HÙNG	22/11/88	<i>ly</i>	6	Sáu
36	07123081	TRẦN NGUYỄN HỒNG	HUY	10/03/89	<i>honghuy</i>	10	Mười

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123085	HOÀNG THỊ THANH	HUYỀN	03/02/88		5	Năm
38	07123083	PHÙNG THỊ MAI	HUYỀN	19/07/87		6	Sáu
39	07123089	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	08/11/89		6	Sáu
40	07123087	PHAN THỊ KIỀU	HƯƠNG	18/10/88		6	Sáu
41	07123091	TRẦN THỊ	HƯƠNG	08/04/86		6	Sáu
42	07123093	TRẦN THỊ THU	HƯƠNG	27/09/89		6	Sáu
43	07123097	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/12/89		5	Năm
44	07123099	NGUYỄN THỊ	KIỀU	19/07/89		4	Bốn
45	07123103	PHAN NGỌC HOÀNG	LAN	19/06/89		8	Tám

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 44 Số bài: 44 Số tờ: 52

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Đặng Thanh Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV223

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123105	PHAN THỊ LANG	22/04/87		<i>Phan Lang</i>	(2)	Hai
2	07123303	THẠCH THỊ CỎ	01/01/88		<i>Thạch Cỏ</i>	5	Năm
3	07123108	DƯ THỊ MỸ	18/05/89		<i>Dư Mỹ</i>	(3)	Ba
4	07123109	LÊ THỊ MỸ	06/02/89		<i>Lê Mỹ</i>	8	Tám
5	07123107	TÀ THỊ KIM	10/02/89		<i>Tà Kim</i>	7	Bảy
6	07123111	VÕ THỊ TỔ	28/02/89		<i>Võ Tổ</i>	(4)	Bốn
7	07123113	TRẦN THỊ THÚY	18/07/89		<i>Thủy</i>	7	Bảy
8	07123115	ĐĂNG THỊ HOÀI	14/05/89		<i>Hoài</i>	6	Sáu
9	07155007	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	02/09/89		<i>Khánh</i>	5	Năm
10	07123117	TRƯƠNG THỊ TRÚC	18/12/88		<i>Trúc</i>	5	Năm
11	07123121	PHẠM THỊ LUYỆN	31/05/89		<i>Phạm Luyện</i>	7	Bảy
12	07123123	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	05/04/89		<i>Phương</i>	(4)	Bốn
13	07123127	DZÉCH TÁC	26/01/89		<i>Tác</i>	6	Sáu
14	07123129	LÂM THỤY NGỌC	07/11/87		<i>Thụy Ngọc</i>	(4)	Bốn
15	07123131	NGUYỄN THỊ MINH	21/02/86		<i>Minh</i>	5	Năm
16	07137040	NGUYỄN THỊ MỸ	08/03/88		<i>Mỹ</i>	(1)	Một
17	07123135	PHẠM THỊ NGÁT	07/11/89		<i>Ngát</i>	(1)	Một
18	07123137	PHẠM THỊ KIM	29/03/89		<i>Kim</i>	6	Sáu
19	07123139	VÔ THỊ THẢO	14/07/89		<i>Thảo</i>	7	Bảy
20	07123141	TRƯƠNG ĐOÍ TRUNG	08/06/89		<i>Trung</i>	6	Sáu
21	07123143	TRẦN THỊ KIM	12/01/89		<i>Kim</i>	7	Bảy
22	07123145	VŨ THỊ NGUYỆT	02/10/89		<i>Nguyệt</i>	6	Sáu
23	07123147	NGUYỄN THỊ NHÀI	12/09/89		<i>Nhài</i>	5	Năm
24	07123149	ĐỖ THỊ HUỖN	13/01/89		<i>Huỳnh</i>	5	Năm
25	07123151	VŨ BÔNG	27/04/89		<i>Bông</i>	6	Sáu
26	07123153	LŨ THỊ YẾN	29/12/89		<i>Yến</i>	(3)	Ba
27	07123155	HOÀNG THỊ THU	12/02/88		<i>Thu</i>	(4)	Bốn
28	07123157	HUỖNH THỊ HỒNG	01/01/90		<i>Hồng</i>	(2)	Hai
29	07123165	PHAN THỊ TUYẾT	20/12/87		<i>Tuyết</i>	(4)	Bốn
30	07123161	TẶNG NGỌC	03/06/89		<i>Ngọc</i>	7	Bảy
31	07123163	TRẦN THỊ	01/05/89		<i>Trần</i>	(4)	Bốn
32	07123167	PHAN LÊ QUỲNH	15/10/89		<i>Quỳnh</i>	(4)	Bốn
33	07123169	ĐOÀN ĐẮC	04/10/85		<i>Đắc</i>	6	Sáu
34	07150094	LÊ THỊ THÚY	08/04/88		<i>Thủy</i>	6	Sáu
35	07123171	NGUYỄN THỊ NY	12/04/89		<i>Ny</i>	(2)	Hai
36	07123173	PHẠM NGỌC PHÁT	14/02/87		<i>Phát</i>	(2)	Hai

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123179	NGUYỄN THỊ PHÚ	05/09/88	71	<i>Thị Phú</i>	8	Tám
38	07123177	TRẦN ĐÌNH PHÚ	18/12/88		<i>Phú</i>	(3)	Ba
39	07123183	NGUYỄN THỊ HỒNG	15/01/88		<i>Thị Hồng</i>	(4)	Bốn
40	07123305	PHẠM THU PHƯƠNG	25/01/88		<i>Thu Phương</i>	9	Chín

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 40 Số bài: 40 Sở từ: 55

Ngày 21 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Nguyễn Thị*

Cán bộ coi thi 2 *Nguyễn Thị Nguyễn*

Xác nhận của bộ môn *Th.S. Ngô Thiện*

Th.S. NGÔ THIÊN

Cán bộ chấm thi 1 *Đặng Thanh Danh*

Cán bộ chấm thi 2



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV225

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123185	ĐOÀN THỊ HOA	PHƯƠNG	15/05/89	<i>Manal</i>	7	Bảy
2	07123187	LÊ THỊ THANH	PHƯƠNG	27/12/88	<i>Lyth</i>	7	Bảy
3	07123189	TRẦN THỊ	QUANG	06/08/88	<i>Thuan</i>	①	Một
4	07123191	TÔ KIM	QUYÊN	28/06/89	<i>Thuan</i>	5	Năm
5	07123195	PHẠM THỊ NHẬT	QUYÊN	05/11/89	<i>Quynh</i>	④	Bốn
6	07123197	ĐẶNG THỊ THU	SEN	28/11/88	<i>Ths</i>	③	Ba
7	07123199	NGUYỄN HỮU	TÂM	15/07/89	<i>cam</i>	②	Hai
8	07123203	ĐỒNG THỊ THANH	THẢO	02/02/88	<i>Thao</i>	5	Năm
9	07123207	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	28/08/87	<i>Ths</i>	5	Năm
10	07123201	VÕ THỊ NGUYỄN	THẢO	25/01/89	<i>lyth</i>	8	Tám
11	07123211	NGUYỄN THỊ KIM	THỊ	01/10/88	<i>nghe</i>	7	Bảy
12	07123215	ĐÀO TRƯỜNG CHÍ	THỌ	02/09/88	<i>choctho</i>	7	Bảy
13	07123217	PHẠM THỊ KIM	THOÀ	28/07/88	<i>Ths</i>	5	Năm
14	07123219	DƯƠNG NHẬT	THU	05/10/89	<i>Ths</i>	③	Ba
15	07123221	NGUYỄN THỊ THU	THÚY	02/02/89	<i>Thuy</i>	③	Ba
16	07123225	TRỊNH THỊ THU	THÚY	15/12/89	<i>Thuy</i>	7	Bảy
17	07123223	VÕ THỊ THANH	THÚY	18/03/89	<i>Thuy</i>	5	Năm
18	07123227	VŨ THỊ THU	THÚY	26/03/89	<i>Ths</i>	5	Năm
19	07123229	NGÔ NHƯ	THÚY	05/05/89	<i>Thuanth</i>	6	Sáu
20	07123231	TRỊNH THỊ	THÚY	06/10/89	<i>Thuy</i>	8	Tám
21	07123233	NGUYỄN ANH	THỨ	13/05/89	<i>Thuy</i>	7	Bảy
22	07123235	NGUYỄN MAI	THỨC	18/07/88		✓	✓
23	07123237	NGUYỄN THỊ THANH	TIỀN	29/07/88	<i>Ths</i>	7	Bảy
24	07123239	NGUYỄN THỊ	TOÀN	15/08/88	<i>Toan</i>	6	Sáu
25	07123243	ĐOÀN THỊ	TRANG	05/02/88	<i>Tran</i>	④	Bốn
26	07123241	HỒ THỊ KIỀU	TRANG	15/05/87	<i>Tran</i>	④	Bốn
27	07123247	LÊ THỊ HOÀI	TRÂM	26/08/87	<i>Tram</i>	6	Sáu
28	07123249	NGUYỄN THỊ THÚY	TRÂM	09/02/89	<i>Thuan</i>	8	Tám
29	07123251	TRẦN THỊ NGỌC	TRẦN	1 / 89	<i>Tran</i>	④	Bốn
30	07123253	PHẠM NG HUYNH THAN	TRÌNH	02/12/89	<i>That</i>	④	Bốn
31	07123257	TÔ YẾN	TRÌNH	20/07/89	<i>Thy</i>	7	Bảy
32	07123259	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	28/02/89	<i>Truc</i>	5	Năm
33	07123261	NGUYỄN ĐÌNH	TRƯỜNG	06/11/89	<i>Thang</i>	6	Sáu
34	07123265	VÕ NGUYỄN THANH	TÚ	09/08/87	<i>Thang</i>	③	Ba
35	07123267	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	09/01/88	<i>Thuy</i>	8	Tám
36	07123271	ĐỖ THỊ ÁNH	TUYẾT	31/03/89	<i>Thuy</i>	④	Bốn

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123275	VÕ HOÀNG NHÃ	UYÊN	23/03/89	<i>uyen</i>	5	Năm
38	07123279	ĐẶNG THỊ THU	VÂN	20/12/88	<i>Vân</i>	(4)	Bốn
39	07123277	TRẦN KHÁNH	VÂN	09/01/88	<i>ran</i>	6	Sáu
40	07123281	PHẠM THỊ TƯỜNG	VI	09/06/89	<i>vi</i>	6	Sáu
41	07123283	PHẠM HỒ THANH	VIÊN	06/11/89	<i>Vũh</i>	7	Bảy
42	07123285	NGUYỄN TUẤN	VĨNH	09/09/89		✓	Vàng
43	07123287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	VY	20/03/89	<i>Vy</i>	5	Năm
44	07123289	LÊ THỊ THANH	XUÂN	04/05/88	<i>Xuân</i>	(4)	Bốn
45	07123291	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	08/04/89	<i>Xuân</i>	5	Năm
46	07123293	LÊ THỊ KIM	XUYẾN	03/09/89	<i>Thưc</i>	(4)	Bốn
47	07123295	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ỡ	06/12/88		✓	Vàng
48	07123297	PHẠM THỊ	YÊN	25/11/88	<i>Yên</i>	6	Sáu
49	07123301	LÊ THỊ HỒNG	YẾN	05/10/88	<i>Yên</i>	(4)	Bốn
50	07123299	TRẦN HẢI	YẾN	04/11/89		✓	Vàng

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 46 Số bài: 46 Sở tờ: 35

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Vũ Thị Ngọc

Cán bộ coi thi 2 D. Hương

Xác nhận của bộ môn Haith

Th.S. NGÔ THIÊN

Cán bộ chấm thi 1 Chal

Đặng Thành Danh

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TB (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV400

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07135033	VƯƠNG HỒNG	KÁCH	21/10/89		④	Bốn
2	07135034	TRẦN ĐĂNG	KHOA	25/12/89		5	Năm
3	07135102	NGUYỄN NGÔ BẢO	KHUYÊN	28/02/88		③	Ba
4	07135035	VÕ THỊ HOÀNG	KHƯƠNG	22/03/89		②	Hai
5	07135103	ĐOÀN THỊ HỒNG	LÊ	10/01/89		②	Hai
6	07135036	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIÊN	21/10/89		5	Năm
7	07135106	CAO THÁI TRÚC	LINH	12/02/89		7	Bảy
8	07135038	NGUYỄN CHỈ	LINH	21/04/89		②	Hai
9	07135104	NGUYỄN KHOA THỦY	LINH	04/09/89		6	Sáu
10	07135039	TRẦN THỊ THỦY	LINH	14/07/89		5	Năm
11	07135105	TRỊNH THỦY	LINH	09/02/90		6	Sáu
12	07135041	NGUYỄN QUANG	LONG	23/02/88		②	Hai
13	07135042	VÕ TRÍ	LONG	29/04/88		⑥	Không
14	07135043	HỒNG TẬP	LỘC	28/11/88		③	Ba
15	07135107	PHẠM THỊ	LỘC	20/10/89		④	Bốn
16	07135108	TRẦN MINH	LUÂN	18/11/88		③	Ba
17	07135044	NGUYỄN TRUNG	LUẬT	15/03/87		✓	✓
18	07135045	NGUYỄN VĂN	LỤC	18/01/89		②	Hai
19	07135109	TRẦN THỊ THANH	LÝ	05/07/89		7	Bảy
20	07135110	NGUYỄN THỊ	MAI	22/06/87		5	Năm
21	07135046	ĐÌNH GIA	MẠNH	08/07/88		✓	✓
22	07135111	TRƯƠNG KIỀU	MI	08/11/88		④	Bốn
23	07135112	LÊ THỊ DIỆU	MY	01/05/89		5	Năm
24	07135047	NG P THIÊN BỬU TRÀ	MY	16/09/89		✓	✓
25	07135113	NGUYỄN THỊ THỂ	MỸ	18/09/89		④	Bốn
26	07135114	LÊ HOÀI	NAM	06/04/89		5	Năm
27	07135048	NGUYỄN THỊ	NGA	02/12/87		②	Hai
28	07135116	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGA	16/04/88		✓	✓
29	07135115	VŨ THỊ	NGA	06/02/88		①	Một
30	07135117	LÊ BẢO	NGÂN	01/10/89		✓	✓
31	07135051	TRẦN HOÀNH	NGHỊ	27/04/89		✓	✓
32	07135120	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NGUYỄN	29/04/89		③	Ba
33	07135119	NGUYỄN THỊ KIM	NGUYỄN	02/06/88		④	Bốn
34	07135052	TRẦN THỊ LAN	NHI	07/05/89		6	Sáu
35	07135053	NGUYỄN THỊ MỸ	NƯƠng	15/10/89		5	Năm
36	07135122	NGUYỄN ĐĂNG	PHÚC	02/01/88		④	Bốn

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TB (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	PHƯƠNG	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07135123	ĐINH THỊ MINH	PHƯƠNG	11/02/89		<i>[Signature]</i>	④	Bốn
38	07135056	TRẦN THỊ THẢO	PHƯƠNG	15/12/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
39	07135124	NGÔ THỊ TÚ	PHƯƠNG	17/09/88		<i>[Signature]</i>	②	Hai
40	07135125	NGUYỄN ĐẠT NGUYỆT	QUẾ	24/04/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
41	07135126	LÊ VĂN	QUÝ	07/03/89		<i>[Signature]</i>	②	Hai
42	07135058	TRẦN MINH	QUÝ	11/03/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
43	07135127	LÊ HOÀNG	SON	15/10/89		<i>[Signature]</i>	①	Một
44	07135128	TRƯƠNG ĐẮC	TAO	25/07/88		<i>[Signature]</i>	②	Hai
45	07135130	LÊ THANH	TÂM	15/04/85		<i>[Signature]</i>	②	Hai
46	07135059	NGUYỄN HỒNG	THẢO	02/06/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
47	07135131	PHAN THỊ PHƯƠNG	THẢO	10/09/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
48	07135132	TRẦN QUỐC	THẢO	05/02/88		<i>[Signature]</i>	5	Năm
49	07135133	NGUYỄN VĂN	THẮNG	23/07/89		<i>[Signature]</i>	②	Hai
50	07135134	NGUYỄN MINH	THẾ	02/09/86		<i>[Signature]</i>	5	Năm
51	07135061	VÕ TẤN	THỊ	23/02/89		<i>[Signature]</i>	9	chín
52	07135062	HUỖNH THỊ	THƠ	12/07/89		<i>[Signature]</i>	①	không
53	07135136	ĐÀM THỊ	THU	27/10/89		V	✓	✓
54	07135063	LÊ THỊ PHƯƠNG	THÚY	05/04/88		<i>[Signature]</i>	5	Năm
55	07135064	TRẦN MINH	THƯ	14/03/89		V	✓	✓
56	07135065	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƯƠNG	06/12/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
57	07135068	TRƯƠNG THỊ THÚY	TIỀN	01/05/89		<i>[Signature]</i>	①	Một
58	07135139	NGÔ MẠNH	TIỀN	15/11/89		<i>[Signature]</i>	7	Bảy
59	07135140	TRẦN TRUNG	TÍN	14/11/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
60	07135141	PHẠM THỊ	TOÀN	22/11/88		<i>[Signature]</i>	②	Hai
61	07135142	NGUYỄN KIM	TOÀN	16/11/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
62	07135143	NGUYỄN MINH	TOÀN	01/01/89		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
63	07135069	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	24/12/88		<i>[Signature]</i>	③	Ba
64	07135144	PHẠM NGỌC THỦY	TRANG	28/10/89		V	✓	✓
65	07135070	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	12/01/89		<i>[Signature]</i>	④	Bốn
66	07135071	TRẦN THỊ KIỀU	TRÌNH	08/12/89		V	✓	✓
67	07135072	NGUYỄN TRUNG	TRỌNG	01/08/89		<i>[Signature]</i>	①	không
68	07135145	ĐẶNG THỊ THANH	TRÚC	09/01/89		V	✓	✓
69	07135073	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	05/01/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
70	07135074	TRỊNH THỊ BÍCH	VĂN	09/02/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm
71	07135147	ĐÀO KHẮC ANH	VIỆT	21/09/89		<i>[Signature]</i>	②	Hai
72	07135148	NGUYỄN KHẮC HOÀNG	VINH	25/07/87		<i>[Signature]</i>	③	Ba
73	07135150	ĐOÀN TRẦN	VŨ	29/06/89		<i>[Signature]</i>	③	Ba
74	07135075	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	20/12/88		<i>[Signature]</i>	③	Ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 63 Số bài: 63 Sờ tờ: 87

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1: Pho T.H Thái

Cán bộ coi thi 2: Pho T. Hoàng Anh

Xác nhận của bộ môn: Khánh

Cán bộ chấm thi 1: Chợ

Cán bộ chấm thi 2: _____

Th.S. NGÔ THIÊN

Đặng Thiệp Dành



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TB (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV337

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07135001	TRẦN HỮU HÀ	ANH	24/03/89	Huu	5	Nam
2	07135002	ĐÌNH LÊ HOÀI	ANH	29/12/89	Ha	(4)	Bon
3	07135005	HOÀNG THẾ	ANH	05/07/89	Tha	6	Sau
4	07155003	LÃ THỊ LAN	ANH	25/12/89	Lan	(4)	Bon
5	07135003	NGUYỄN MAI	ANH	12/01/89	Mai	(3)	Ba
6	07135077	PHAN TÚ	ANH	27/11/89	Tu	6	Sau
7	07135078	TRẦN NGỌC	ÁNH	17/03/89	anh	6	Sau
8	07135151	NGÔ HẢI	CHI	24/01/89	hai	6	Sau
9	07135080	NGUYỄN HỮU	CHÍ	15/01/88	Huu	(3)	Ba
10	07159009	NGUYỄN NGỌC	CHIÊM	12/03/89	Ngoc	(2)	Hai
11	07135008	NGUYỄN THỊ	DIỆM	20/09/89	Thi	(3)	Ba
12	07135082	LÊ HÙNG	DUC	20/08/87	Hung	(2)	Hai
13	07135009	NGUYỄN THỦY	DUNG	05/08/89	Thy	5	Nam
14	07135010	NGUYỄN ANH	DUY	04/01/88	Anh	(3)	Ba
15	07135083	NGUYỄN QUANG	DUY	29/10/89	Quang	(4)	Bon
16	07135084	LÊ NGUYỄN THỦY	DƯƠNG	14/09/88	Thy	5	Nam
17	07135085	TRẦN THỊ HỒNG	ĐÀO	24/04/89	Hong	6	Sau
18	07135086	TRẦN QUANG	ĐẠO	10/05/87	Quang	5	Nam
19	07135011	LÂM QUỐC	ĐẠT	22/09/89	Quoc	(4)	Bon
20	07135012	TRẦN MINH	ĐÌNH	13/02/89	Minh	(2)	Hai
21	07135013	ĐÀO XUÂN	ĐỨC	10/06/86	Xuan	5	Nam
22	07135088	ĐỖ TRỌNG	ĐỨC	09/06/88	Trung	(4)	Bon
23	07147020	PHẠM NGUYỄN CÔNG	ĐỨC	25/08/89	Cong	6	Sau
24	07135014	LÊ THỊ HỒNG	GẮM	11/03/88	Hong	5	Nam
25	07135016	HỒ PHẠM TRÀ	GIANG	09/12/89	Pham	8	Tam
26	07135089	NG PHƯƠNG HOÀNG	HẢI	12/11/89	Phong	5	Nam
27	07135018	NGUYỄN MINH	HẢI	10/05/84	Minh	✓	✓
28	07135019	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	26/03/89	My	(4)	Bon
29	07135090	NGUYỄN THỊ	HÁO	24/12/89	Thi	6	Sau
30	07135020	NG HUỖNH PHƯƠNG	HĂNG	28/09/89	Phong	6	Sau
31	07135092	VĂN NGUYỄN TUYẾT	HĂNG	05/10/89	Tuyet	7	Bay
32	07135094	ĐẶNG THẾ	HÂN	26/03/88	Tha	(3)	Ba
33	07135021	HUỖNH THỊ NGỌC	HÂN	12/08/89	Ngoc	7	Bay
34	07135093	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	26/02/88	Thi	(4)	Bon
35	07135095	ĐẶNG THỊ THU	HIỀN	05/01/87	Thu	(4)	Bon
36	07135023	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	08/07/89	Truong	✓	✓

21 + 22

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp DH07TB (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07135022	TRẦN THỊ MINH	HIẾU	28/04/89	<i>Th</i>	(4)	Bốn
38	07135026	LÊ THỊ	HÒA	02/11/89	<i>Th</i>	5	Năm
39	07135025	LƯU THÁI	HÒA	01/10/88	<i>Th</i>	(4)	Bốn
40	07135027	LÊ THANH	HỒ	25/10/89		✓	✓
41	07135028	VŨ VĂN	HUẤN	20/09/86	<i>Uue</i>	5	Năm
42	07135029	NGUYỄN THỊ	HUỆ	24/09/89	<i>Th</i>	5	Năm
43	07135030	PHẠM NHẬT	HUY	21/07/88	<i>Th</i>	5	Năm
44	07135098	NGUYỄN THỊ THỤC	HUYỀN	21/10/89	<i>Th</i>	(4)	Bốn
45	07135099	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	07/11/89	<i>Th</i>	(1)	Một
46	07135031	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯƠNG	12/01/88	<i>Th</i>	8	Tám
47	07135032	TRẦN HÀ MINH	HƯƠNG	12/07/89		✓	✓

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 43 Số bài: 43 Số tờ: 58

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2 *Vũ T. Bạch Tuyết*

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Đặng Thành Danh